

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ  
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 28/2008/QĐ-BNN

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2008

## **QUYẾT ĐỊNH**

**quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của  
Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Điều 19 Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Điều 1. Vị trí và chức năng**

Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn là cơ quan trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực hiện chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng

quản lý nhà nước chuyên ngành và thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế hợp tác, bố trí dân cư, di dân tái định cư và phát triển nông thôn thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, có kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật.

Trụ sở của Cục đặt tại thành phố Hà Nội và bộ phận thường trực tại thành phố Hồ Chí Minh.

#### **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Trình Bộ dự thảo dự án luật, dự án pháp lệnh, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm của Bộ và các dự án, đề án theo sự phân công của Bộ trưởng. Trình Bộ trưởng dự thảo quyết định, chỉ thị và các

văn bản khác thuộc thẩm quyền chỉ đạo, điều hành của Bộ trưởng.

2. Trình Bộ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, năm năm và hàng năm; các chiến lược, quy hoạch vùng trọng điểm, liên vùng, liên tỉnh và các chương trình, dự án, công trình quan trọng thuộc chuyên ngành, lĩnh vực quản lý của Cục theo sự phân công của Bộ trưởng.

3. Ban hành các văn bản cá biệt và hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về chuyên ngành, lĩnh vực được giao quản lý. Thông báo kế hoạch chi tiết thực hiện chương trình, đề án, dự án do Bộ quản lý cho từng địa phương, đơn vị sau khi được Bộ phê duyệt kế hoạch tổng thể về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục.

4. Trình Bộ công bố chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển và tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế-kỹ thuật chuyên ngành đã được phê duyệt; chỉ đạo và tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Cục.

5. Về kinh tế hợp tác:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, trình Bộ về cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác và các loại hình kinh tế hợp tác khác; kinh tế hộ, trang trại trong nông nghiệp (nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp), nông thôn;

b) Tổng hợp trình Bộ chương trình, đề án, kế hoạch về phát triển kinh tế hợp tác, kinh tế hộ, kinh tế trang trại trong nông nghiệp, nông thôn và hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra thực hiện sau khi được phê duyệt.

6. Về phát triển nông thôn:

a) Tổng hợp trình Bộ trưởng chương trình tổng thể phát triển nông thôn; quy hoạch phát triển nông thôn theo vùng và lãnh thổ; các dự án điều tra cơ bản khác liên quan đến phát triển nông thôn tham gia xây dựng chiến lược phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn gắn với hộ gia đình và hợp tác xã;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, trình Bộ cơ chế, chính sách về phát triển nông thôn;

c) Chủ trì quản lý các chương trình, dự án hoặc hợp phần của các chương trình, dự án về xóa đói giảm nghèo; xây dựng nông thôn mới; chương trình xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn; chương trình 135; thay thế, xóa bỏ cây có chứa chất

ma tuý và các chương trình, dự án khác theo sự phân công của Bộ;

d) Hướng dẫn, tổng kết thực tiễn mô hình về phát triển nông thôn.

#### 7. Về quy hoạch bố trí dân cư:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, trình Bộ cơ chế, chính sách về quy hoạch và bố trí dân cư; quy định phân công, phân cấp thẩm định các chương trình, dự án có liên quan đến di dân, tái định cư trong nông thôn; các dự án điều tra cơ bản và thiết kế quy hoạch về bố trí dân cư;

b) Tổng hợp trình Bộ trưởng kế hoạch bố trí, sắp xếp dân cư theo chương trình dự án liên quan đến di dân, tái định cư trong nông thôn theo quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tái định cư các công trình thủy điện, thủy lợi lớn;

c) Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra thực hiện các chương trình dự án về quy hoạch bố trí dân cư; công tác di dân, tái định cư trong nông nghiệp, nông thôn theo quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội của đất nước; hướng dẫn xây dựng khu dân cư; thực hiện các chương trình xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn theo phân công của Bộ trưởng;

d) Hướng dẫn, tổng kết các mô hình thực tiễn và đề xuất mở rộng mô hình.

#### 8. Đề xuất trình Bộ danh mục các

chương trình, dự án đầu tư thuộc lĩnh vực quản lý của Cục. Chủ trì thẩm định và thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư các chương trình, dự án đầu tư Bộ giao cho Cục.

9. Tổ chức chỉ đạo công tác điều tra, thống kê và quản lý cơ sở dữ liệu về kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn theo quy định.

#### 10. Về khoa học công nghệ:

a) Đề xuất, trình Bộ chương trình, kế hoạch, đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiên bộ công nghệ, kỹ thuật chuyên ngành;

b) Chủ trì thẩm định đề cương, đề tài nghiên cứu; đặt hàng cho các tổ chức, cá nhân thực hiện; nghiệm thu, quản lý kết quả và chỉ đạo triển khai kết quả nghiên cứu, ứng dụng tiên bộ công nghệ, kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý của Cục;

c) Quản lý thông tin khoa học công nghệ về chuyên ngành quản lý của Cục;

d) Tham gia xây dựng dự thảo tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo phân công của Bộ trưởng.

11. Chỉ đạo triển khai hoạt động khuyến nông, khuyến ngư trong lĩnh vực kinh tế hợp tác, bố trí dân cư, di dân tái định cư và phát triển nông thôn theo phân công của Bộ trưởng.

12. Tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại về chuyên ngành kinh tế hợp tác, bố trí dân cư, di dân tái định cư và phát triển nông thôn theo phân công của Bộ trưởng.

13. Về hợp tác quốc tế:

a) Xây dựng, trình Bộ chương trình, dự án hợp tác quốc tế về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục;

b) Tổ chức thực hiện hợp tác quốc tế, các chương trình, dự án quốc tế tài trợ theo phân cấp của Bộ trưởng.

14. Về cải cách hành chính:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính theo kế hoạch của Bộ và sự chỉ đạo của Bộ trưởng;

b) Chỉ đạo rà soát, hệ thống hóa và đề xuất, xây dựng hệ thống thể chế, pháp luật về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục;

c) Chỉ đạo hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức trực thuộc Cục theo hướng phân công, phân cấp; trình Bộ phân cấp nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực cho chính quyền địa phương;

d) Chỉ đạo thực hiện các quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính và cải cách thủ tục hành chính,

đổi mới phương thức làm việc, hiện đại hóa công sở, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của Cục.

15. Về quản lý nhà nước các tổ chức thực hiện dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của Cục:

a) Trình Bộ cơ chế, chính sách, quy chuẩn kỹ thuật về cung ứng dịch vụ công; về thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ công trong ngành, lĩnh vực;

b) Ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật, thời gian thực hiện cung ứng các dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực;

c) Hướng dẫn, kiểm tra và hỗ trợ cho các tổ chức thực hiện dịch vụ công trong ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

16. Về quản lý nhà nước đối với hoạt động của hội, tổ chức phi Chính phủ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của Cục theo phân công của Bộ trưởng:

a) Hướng dẫn, tạo điều kiện cho hội, tổ chức phi Chính phủ tham gia các hoạt động trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục; tổ chức lấy ý kiến và tiếp thu việc đề xuất, phản biện của hội, tổ chức phi Chính phủ để hoàn thiện các quy định quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực;

b) Kiến nghị việc xử lý các vi phạm

pháp luật của hội, tổ chức phi Chính phủ hoạt động trong ngành, lĩnh vực.

17. Về tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức:

a) Xây dựng dự thảo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục; đề xuất việc thành lập, tổ chức lại các tổ chức trực thuộc Cục;

b) Quyết định thành lập Tổ công tác của Cục; quy định cụ thể về nhiệm vụ tự chủ, điều lệ tổ chức và hoạt động cho các tổ chức sự nghiệp nhà nước thuộc Cục theo quy định;

c) Trình Bộ kế hoạch biên chế hàng năm của Cục; quyết định phân bổ biên chế hành chính cho các cơ quan thuộc Cục;

d) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi học tập, công tác ở nước ngoài theo phân cấp quản lý cán bộ của Bộ;

đ) Quy định thẩm quyền và trách nhiệm của người đứng đầu các tổ chức thuộc Cục;

e) Quyết định và thực hiện các biện pháp cụ thể để tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tổ chức thực hiện phòng, chống tham nhũng, chống lãng phí và quan liêu, hách dịch, cửa quyền trong các đơn vị thuộc Cục;

g) Tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng, sử dụng, điều động, luân chuyển, nghỉ hưu, chế độ tiền lương, khen thưởng và các chế độ khác đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định của pháp luật, phân cấp của Bộ; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về chuyên ngành theo phân công của Bộ trưởng;

h) Xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch công chức, viên chức thuộc ngành, lĩnh vực theo phân công của Bộ trưởng;

i) Báo cáo thực hiện về công tác tổ chức, cán bộ và biên chế theo quy định.

18. Về thanh tra, kiểm tra:

a) Hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định;

b) Giải quyết hoặc tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của tổ chức, công dân liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý của Cục; tổ chức việc tiếp công dân theo quy định của pháp luật;

c) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện phân cấp quản lý về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

19. Về quản lý tài chính, tài sản:

a) Trình Bộ dự toán ngân sách hàng năm và kế hoạch ngân sách trung hạn của Cục;

b) Chịu trách nhiệm quyết toán các nguồn kinh phí do Cục trực tiếp quản lý; quản lý và chịu trách nhiệm về tài sản của nhà nước được giao cho Cục theo phân cấp của Bộ trưởng và quy định của pháp luật.

20. Thực hiện nhiệm vụ thường trực các Ban chỉ đạo: Phát triển nông thôn mới, Tây Nguyên, bố trí dân cư biên giới, chương trình giảm nghèo; chương trình 134, 135 theo phân công của Chính phủ; chương trình xóa bỏ thay thế cây có chứa chất ma túy; Văn phòng Tiểu ban chuyên trách về di dân, tái định cư Dự án thủy điện Sơn La.

21. Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành và phân công của Bộ trưởng.

### **Điều 3. Tổ chức bộ máy**

#### **1. Lãnh đạo Cục:**

Lãnh đạo Cục có Cục trưởng và các Phó Cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

Cục trưởng điều hành hoạt động của Cục, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về hoạt động của Cục.

Phó Cục trưởng giúp Cục trưởng theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo sự phân công của Cục trưởng và chịu trách nhiệm trước Cục trưởng về nhiệm vụ được phân công.

#### **2. Bộ máy quản lý:**

a) Phòng Kinh tế hợp tác và Trang trại;

b) Phòng Phát triển nông thôn;

c) Phòng Quy hoạch và Bố trí dân cư;

d) Phòng Kế hoạch, Tài chính;

đ) Văn phòng Cục;

e) Phòng Thanh tra, Pháp chế;

g) Bộ phận thường trực tại thành phố Hồ Chí Minh.

#### **3. Các đơn vị sự nghiệp:**

Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn xây dựng Đề án thành lập các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Cục trình Bộ trưởng quyết định.

Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ của bộ máy quản lý, bổ nhiệm cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ của Bộ và ban hành Quy chế làm việc của Cục.

### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực sau mười lăm ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Bãi bỏ Quyết định số 96/2003/QĐ-BNN ngày 04 tháng 9 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Cục Hợp tác xã và Phát triển nông thôn và các quy định trước đây trái với Quyết định này.

**Điều 5. Trách nhiệm thi hành**

Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Chánh Văn phòng Bộ, các Vụ trưởng, các Cục trưởng, Chánh Thanh tra Bộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**BỘ TRƯỞNG**

**Cao Đức Phát**